

Thứ ngày tháng ... năm 2021

Họ và tên: Lớp: 4A...

PHIẾU TOÁN CUỐI TUẦN 1

Nhận xét của giáo viên:



Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp

- a. Số 453 278 có chữ số 4 thuộc hàng.....; lớp
- b. Số 25 078 có chữ số 7 thuộc hàng.....; lớp
- c. Số 123 357 501 có chữ số 2 thuộc hàng.....; lớp
- d. Số 19 640 783 có chữ số 9 thuộc hàng.....; lớp

Bài 2: Viết vào ô trống theo mẫu

Số	538 376	104 857	675 010	27 156 008
Giá trị của chữ số 5		50		
Giá trị của chữ số 7				

Bài 3: Viết số, biết số đó gồm:

Hai trăm nghìn, hai nghìn, hai trăm, hai chục và hai đơn vị	
Năm trăm nghìn, năm nghìn và năm đơn vị	
Ba mươi lăm triệu, hai chục nghìn, ba trăm, năm chục và bảy đơn vị	
Ba trăm nghìn, sáu chục nghìn và năm đơn vị	

Bài 4: Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm

190 000 ... 109 198

878 808 ... 878 908

305 306 ... 305 306

66 666 ... 666 666

Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

